

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 09 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đồi.

- Ông Nguyễn Chí Lin.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Nhan, sinh năm 1974, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp G, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn K (chết) và bà Trần Thị L; Vợ tên Hoàng Thị N và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn Th, sinh năm: 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Lê Thị Tím, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người làm chứng: Kiều Minh D, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2020, bị cáo Lê Văn N điện thoại cho người thanh niên tên Phát (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 3.700.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá thì Phát đồng ý và hẹn đến trại bán cá giống thuộc xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Khiển xe mô tô biển số: 62K7-4045 đi đến điểm hẹn và Phát bán cho N01 bịch nylon chứa ma túy tổng hợp dạng đá với giá 3.700.000 đồng. Sau khi mua xong, bị cáo N đem ma túy về nhà chia thành nhiều bịch rồi cất giấu trong bao thuốc lá hiệu Hero trong phòng ngủ để dành sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ ngày 19/10/2020, bị cáo N lấy 01 bịch ma túy đá cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số: 62K7-4045 đi đón cháu ngoại, rồi chở cháu ngoại đến quán cà phê Lan Phương thuộc ấp T, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bịch nylon chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Lê Văn N phát hiện tạm giữ thêm 03 bao thuốc lá Hero đựng trong túi nylon đen dưới tủ sắt trong phòng ngủ của bị cáo N chứa ma túy đá gồm: Bao thuốc lá thứ nhất có 01 bịch nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp dạng đá; bao thuốc lá thứ hai có 04 bịch nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp dạng đá; bao thuốc lá thứ ba có 11 bịch nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Tiếp tục khám xét bên trong tủ sắt trong phòng ngủ của bị cáo N phát hiện có 01 bao thuốc lá hiệu Hero trong đó chứa 05 bịch nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp dạng đá và 02 bịch nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp dạng đá.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm: 01 bịch nylon lớn có rãnh khế bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá (bắt quả tang); 23 (02 lớn; 21 nhỏ) bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá (khám xét); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số sim: 0356420534; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, sim số: 0865069942; 01 mô tô Dream, biển số: 62K7-4045; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero.

Tại bản Kết luận giám định số 1024 ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon có rãnh khế viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 5,0055 gam, loại: Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 22 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon có rãnh khế viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 4,0492 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu còn lại sau giám định có tổng khối lượng 4,5408 gam (gói 1); 3,6705 gam (gói 2) được đóng gói niêm phong số 1024.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lê Văn Ngây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Văn N mức hình phạt từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm 6 tháng tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An bên trong có 01 gói niêm phong 4,5408 gam (gói 1); 3,6705 gam (gói 2) ma túy loại Methamphetamine; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; sim số 0865069942.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và sim số 0356420534.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Tím xe mô tô biển số: 62K7-4045 xong, bà Tím không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn N nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với người thanh niên tên Phát bán ma túy cho bị cáo N, do không rõ nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, không có căn cứ để xử lý nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th trình bày trong quá trình điều tra: Năm 2006, ông có mua xe mô tô biển số: 62K7-4045, ông đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Năm 2017, ông bán lại xe cho bà Lê Thị Tím nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Nay xe ông đã bán cho bà Tím nên do bà Tím toàn quyền quyết định, ông không có ý kiến gì trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bà Lê Thị Tím trình bày: Bà là con ruột của bị cáo Lê Văn N. Năm 2017, bà có mua lại của ông Trần Văn Th

xe mô tô biển số: 62K7-4045 nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Sau đó, bà giao xe cho bị cáo N để đưa rước con bà đi học. Bà không biết bị cáo N sử dụng xe để đi mua ma túy. Nay bà đã nhận lại xe xong, bà không có ý kiến gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn N trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào ngày 19/10/2020, bị cáo Lê Văn N có hành vi mua ma túy của 01 người tên Phát với số tiền 3.700.000 đồng ở trại bán cá giống thuộc xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo N đem ma túy về nhà chia thành nhiều bịch, rồi cất giấu trong bao thuốc lá hiệu Hero trong phòng ngủ nhằm mục đích để sử dụng. Kết quả giám định số ma túy mà bị cáo N cất giữ có khối lượng 9,0547 gam, loại Methamphetamine.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy,

gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn Nphạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha là người được tặng Huân chương kháng chiến thời kỳ chống Mỹ hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 gói niêm phong số 1024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An bên trong có 01 gói niêm phong 4,5408 gam (gói 1); 3,6705 gam (gói 2) ma túy loại Methamphetamine; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; sim số 0865069942 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo N, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và sim số 0356420534 là tài sản hợp pháp của bị cáo N, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Tím xe mô tô biển số: 62K7-4045 xong, bà Tím không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn N nên không xem xét.

[7]. Đối với người thanh niên tên Phát bán ma túy cho bị cáo N, do không rõ nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 05 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn N 45 ngày sau khi tuyên án (ngày 09/3/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An bên trong có 01 gói niêm phong 4,5408 gam (gói 1); 3,6705 gam (gói 2) ma túy loại Methamphetamine; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; sim số 0865069942

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và sim số 0356420534.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49/2021/NK ngày 08/02/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Văn Ghên – Trương Thị
Kim Tiến**

Trần Thị Kim Thanh

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

Nguyễn Văn Ghên – Trương Thị Kim Tiến

Trần Thị Kim Thanh

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

Nguyễn Thanh Hoàng – Trần Thị Đổi

Trần Thị Kim Thanh